

Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 09 /KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh)

I. CHỈ TIÊU KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2010) tăng từ 9,0%-9,5%.
2. Cơ cấu kinh tế:
 - Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 17,5%
 - Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 82,5%
3. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ 14,5% trở lên.
4. Giá trị xuất khẩu đạt từ 3.300 triệu USD trở lên.
5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 17,0% trở lên.
6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 9.500 tỷ đồng.

II. CHỈ TIÊU XÃ HỘI

1. Tạo việc làm cho khoảng 32,0 ngàn lượt người.
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 77,0% trở lên.
3. Tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm từ 0,6% trở lên.
4. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95,5% trở lên.
5. Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Có thêm 10 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM nâng cao; 20 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

III. CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG

1. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,98% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 96,5% trở lên).
2. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 94,7% trở lên.
3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt 95,7%; ở nông thôn đạt từ 89,7% trở lên./.